

Số: TVHM-02/15h00/DBQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN
THỜI HẠN MÙA TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC
(Từ tháng 03-08/2026)

1. Phân tích, đánh giá tình hình thủy văn nổi bật trong 02 tháng qua

1.1. Khu vực Bắc Bộ

Từ nửa cuối tháng 12/2025 đến nay, mực nước thượng lưu trên các sông Bắc Bộ biến đổi chậm chịu dao động theo chế độ điều tiết của các hồ chứa tuyến trên, các sông ở hạ lưu dao động theo triều. Riêng hạ lưu sông Lô - Gâm và hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội xuất hiện 02 đợt dao động do các hồ tăng cường cấp nước phục vụ gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2025-2026 cho khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ trong 12 ngày: đợt 1 từ 0 giờ 00' ngày 16/1 đến 24 giờ 00' ngày 20/1/2026 (5 ngày); đợt 2 từ 0 giờ 00' ngày 29/1 đến 24 giờ 00' ngày 4/2/2026 (7 ngày).

Tình hình dòng chảy đến các hồ chứa lớn Bắc Bộ từ tháng 12/2025 đến nay phổ biến cao hơn TBNN từ 5-65%, lượng dòng chảy trên sông Chảy đến hồ Thác Bà cao hơn từ 37-87%. Đến thời điểm hiện tại, tổng dung tích các hồ chứa thủy điện lớn trên sông Đà đều cao hơn so với cùng kỳ năm 2025 từ 20-65%, tổng dung tích các hồ chứa thủy điện lớn trên sông Gâm, sông Chảy cao hơn so với cùng kỳ năm 2025 từ 10-73%.

Tình hình dòng chảy trên các sông chính khu vực Bắc Bộ: Lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái từ tháng 12/2025 đến nay thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 67% - 70%; trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang thấp hơn TBNN từ 34-51%; lượng dòng chảy ở hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dao động theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên và thủy triều và cao hơn TBNN từ 25-33%.

Trên hệ thống sông Thái Bình, lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bầy cao hơn TBNN, đặc biệt từ tháng 12 đến nửa đầu tháng 01/2026 cao hơn 2-3 lần so với TBNN; trên sông Lục Nam tại trạm Chũ ở xấp xỉ và thấp hơn TBNN từ 3-20%.

1.2. Khu vực Trung Bộ và Nam Bộ

a) Bắc Trung Bộ

+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Từ tháng 12/2025 - 01/2026, mực nước thượng lưu các sông biến đổi chậm theo xu thế xuống dần, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Trong nửa đầu tháng 02/2026, mực nước các sông trong khu vực biến đổi chậm theo xu thế xuống dần. Tổng lượng dòng chảy trong các tháng 12/2025-01/2026, trên sông Mã (Thanh Hóa) tại trạm Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ từ 20-35%; sông Cả (Nghệ An) tại trạm Yên Thượng ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ trong tháng 12 và cao hơn 11% trong tháng 01/2026; dòng chảy trên các sông ở Hà Tĩnh gồm: trên sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt cao hơn từ 16-22%, trên sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn 40-62%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế:

Trong tháng 12/2025, mực nước trên các sông xuất hiện 2-3 đợt dao động từ ngày 03-06/12, 14-16/12 và từ ngày 22-24/12. Nửa đầu tháng 01/2026, mực nước trên thượng lưu các sông xuất hiện dao động nhỏ, hạ lưu biến đổi chậm; sau đó mực nước ít biến đổi.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 12/2025-01/2026, trên các sông ở Quảng Trị thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 6-20%, sông Tả Trạch (Tp. Huế) cao hơn 170%.

b) Nam Trung Bộ

- Trên các sông từ thành phố Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Trong tháng 12/2025, trên các sông đã xuất hiện 1 đợt lũ nhỏ từ ngày 03-06/12 và 1 đợt dao động từ ngày 22-24/12. Đỉnh lũ trên sông Vu Gia tại trạm Ái Nghĩa 6,31m (00h/05/12), dưới mức BĐ1 0,19m; trên sông Thu Bồn tại trạm Câu Lâu 2,01m (22h/04/12), ở mức BĐ1; trên sông Trà Khúc tại trạm Trà Khúc 3,61m (14h/04/12), trên BĐ1 0,11m; trên sông Vệ tại trạm Sông Vệ 2,51m (11h/04/12), ở mức BĐ1. Nửa đầu tháng 01/2026, mực nước thượng lưu các sông có dao động, hạ lưu biến đổi chậm, sau đó mực nước ít biến đổi.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 12/2025-01/2026, trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ từ 30-35%, sông Vu Gia (TP. Đà Nẵng) tại trạm Thành Mỹ và sông Vệ (Quảng Ngãi) tại trạm An Chỉ thấp hơn từ 53-78%.

- Trên các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa:

Tháng 12/2025, trên các sông trong khu vực xuất hiện 01 đợt lũ tập trung từ ngày 02-04/12 với đỉnh lũ trên sông Kôn (Gia Lai) tại trạm Thạnh Hòa ở trên mức BĐ1; trên sông Dinh Ninh Hòa, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa), sông Cái Phan Thiết (Lâm Đồng) lên mức BĐ1-BĐ2; riêng đỉnh lũ trên sông Cam Ly

(Lâm Đồng) tại trạm Thanh Bình đã vượt lũ lịch sử năm 2019 là 0,11m, đỉnh lũ trên sông Lũy (Lâm Đồng) tại trạm Sông Lũy vượt BĐ3 0,73m, thấp hơn lũ lịch sử tháng 10 năm 2025 (29,49m) là 0,34m. Từ tháng 01/2026 đến nay (15/02/2026), mực nước trên các sông biến đổi chậm. Mực nước hạ lưu hạ lưu sông Kôn dao động theo vận hành của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

Lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN, riêng tại trạm Đồng Trăng và trạm Sông Lũy cao hơn một chút so với TBNN.

c) Cao nguyên Trung Bộ

Trong tháng 12/2025, trên sông Cam Ly và sông Đa Nhim (Lâm Đồng) xuất hiện 01 trận lũ lớn với đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình là 834,36m (12h/04/12), trên mức BĐ3 1,36m, trên mực nước lịch sử năm 2019 (834,25m) là 0,11m; đỉnh lũ tại trạm Đại Ninh là 831,68m (19h/04/12), trên BĐ3 0,18m. Mực nước trên các sông khác dao động theo vận hành của các hồ chứa thủy điện và công trình thủy lợi.

Từ tháng 12 đến giữa tháng 02/2026, lưu lượng dòng chảy trên các sông biến đổi theo xu thế giảm dần, phổ biến ở mức cao hơn TBNN từ 30-60%, một số sông ở mức cao hơn như sông Krông Búk, Thanh Bình, riêng sông Đăkbla (Quảng Ngãi) thấp hơn TBNN từ 30-60%.

d) Khu vực Nam Bộ:

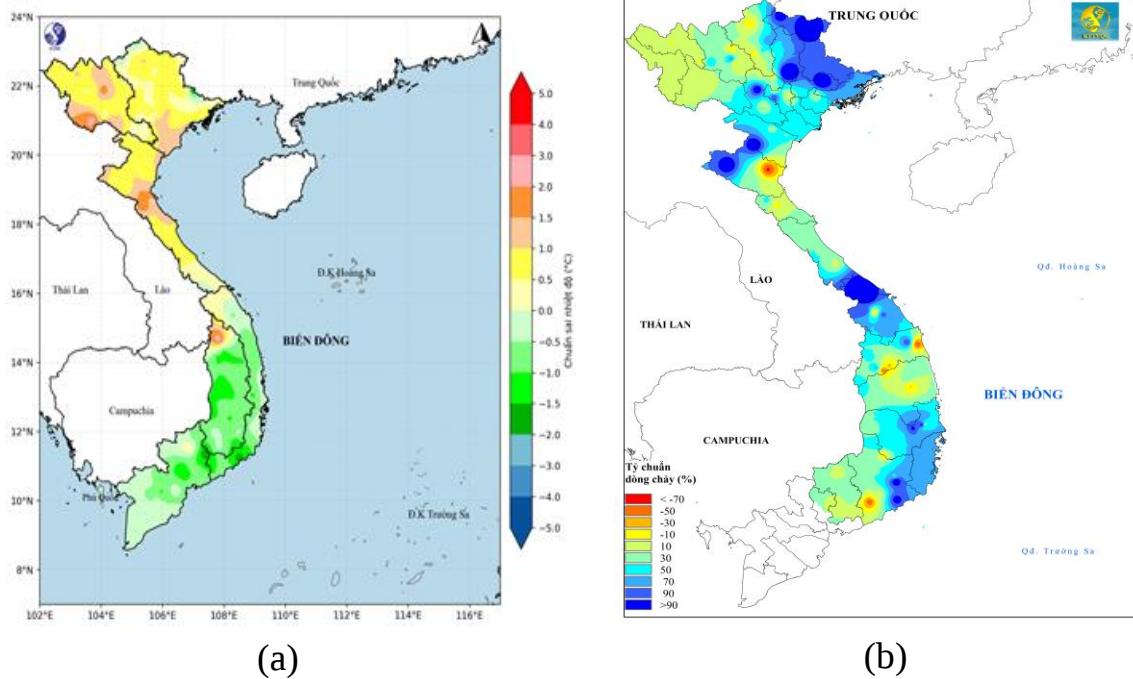
Sông Đồng Nai: Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài, trên sông Bé tại trạm Phước Hoà biến đổi chậm với xu thế xuống dần.

Sông Cửu Long:

Mực nước các trạm trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm với xu thế xuống dần và phổ biến ở mức cao hơn TBNN (2012- 2025) từ 0,01-1,0m. Hiện tại, mực nước Biển Hồ tại trạm Kompong Luong cao hơn 0,46m so với TBNN và cao hơn 0,83m so với cùng kỳ năm 2025.

Tổng lượng dòng chảy từ thượng lưu sông Mê Công (trạm Kratie-Campuchia) về Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) từ đầu tháng 12 đến nay ở mức cao hơn 25-35% so với cùng kỳ năm 2024-2025 và TBNN.

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế xuống dần.



Hình 1: (a) Bản đồ tỷ chuẩn (%) lượng mưa tháng 01/2025;
(b) Bản đồ tỷ chuẩn (%) dòng chảy tháng 01/2026

2. Dự báo thủy văn từ tháng 03 đến tháng 05/2026

2.1. Khu vực Bắc Bộ

Từ tháng 03-04/2026, mực nước trên các sông chính ở Bắc Bộ biến đổi theo xu thế giảm dần và xuất hiện dao động trong tháng 05/2026. Mực nước ở hạ lưu sông Hồng - Thái Bình sẽ dao động và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

Tình hình dòng chảy trên các sông chính Bắc Bộ: Lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN từ 50-70%; trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang thấp hơn TBNN từ 37-54%; ở hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội ở mức cao hơn TBNN khoảng 11%. Lượng dòng chảy trên sông Cầu và sông Lục Nam sẽ biến đổi theo xu thế tăng dần từ tháng 3 đến tháng 5. Tổng lượng nước trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy phổ biến cao hơn TBNN từ 35-70%, riêng tháng 5 ở mức tương đương TBNN; trên sông Lục Nam tại trạm Chũ thấp hơn TBNN từ 5-50%.

Tình hình dòng chảy đến các hồ chứa lớn Bắc Bộ: Lượng dòng chảy trên sông Đà đến hồ chứa Lai Châu ở mức xấp xỉ TBNN, đến hồ Sơn La và Hòa Bình ở mức cao hơn TBNN từ 5-30%. Lượng dòng chảy trên sông Gâm đến hồ Tuyên Quang thấp hơn TBNN từ 9-26%, trên sông Chảy đến hồ Thác Bà ở mức cao hơn TBNN trong tháng 3 và thấp hơn từ 10-12% trong tháng 4-5.

2.2. Khu vực Trung Bộ

a) Bắc Trung Bộ

+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Từ nửa cuối tháng 2/2026 đến tháng 04/2026, mực nước thượng lưu các sông trong khu vực biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Trong tháng 5, thượng nguồn các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An có khả năng xuất hiện 1-2 đợt dao động. Lưu lượng dòng chảy từ tháng 3-5/2026, trên các sông ở Thanh Hóa, cao hơn TBNN cùng kỳ từ 5-30%; trên các sông ở Nghệ An cao hơn từ 5-17%, riêng tháng 2 cao hơn 10-15%; trên các sông ở Hà Tĩnh: trên sông Ngàn Sâu thấp hơn 10-15%, riêng tháng 3 ở mức xấp xỉ TBNN, sông Ngàn Phố thấp hơn từ 18-76%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế

Nửa cuối tháng 02/2026, mực nước trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế biến đổi chậm. Từ tháng 03-04/2026, mực nước trên các sông biến đổi chậm theo xu thế hạ thấp dần. Trong tháng 05/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện dao động.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 03-05/2026 trên các sông cao hơn TBNN từ 10-20%; riêng sông Tả Trạch (Tp. Huế) cao hơn 180-220%, các sông phía Nam Quảng Trị thấp hơn từ 50-60%.

b) Nam Trung Bộ

+ Trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Từ nửa cuối tháng 02/2026, mực nước trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi biến đổi chậm. Từ tháng 03-04/2026, mực nước trên các sông biến đổi chậm theo xu thế hạ thấp dần. Trong tháng 05/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện dao động.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 03-05/2026 trên các sông cao hơn TBNN cùng kỳ từ 15-45%, sông Vu Gia (TP. Đà Nẵng) tại trạm Thành Mỹ và sông Vệ (Quảng Ngãi) tại trạm An Chỉ thấp hơn từ 40-60%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng:

Từ nửa cuối tháng 02 đến tháng 05, mực nước trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng biến đổi chậm theo xu thế xuống dần. Lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN, riêng trên sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng cao hơn so với TBNN.

Tình trạng hạn hán, thiếu nước cục bộ có khả năng xảy ra tại một số nơi không có công trình thủy lợi thuộc các tỉnh Đắk Lắk, Khánh Hòa và Lâm Đồng.

c) Cao nguyên Trung Bộ

Mực nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi, có xu thế lên dần từ tháng 4-5. Tổng lượng

nước mặt trên sông Đăkbla (Quảng Ngãi) ở mức thấp hơn TBNN khoảng 37-45%, trên các sông khác phổ biến ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN từ 20-60%.

Tình trạng hạn hán, thiếu nước ít có khả năng xảy ra hoặc chỉ xảy ra cục bộ ở những nơi xa nguồn nước.

d) Khu vực Nam Bộ

Sông Đồng Nai: Từ nay đến cuối tháng 04/2026, mực nước trên sông Đồng Nai, sông Bé phổ biến có xu thế biến đổi chậm. Từ tháng 05, mực nước trên các sông có dao động.

Sông Cửu Long:

Từ cuối tháng 2 đến tháng 5/2026, lượng dòng chảy trên sông Mê Công về ĐBSCL xuống dần. Tổng lượng về ĐBSCL ở mức cao hơn TBNN từ 15-30% từ tháng 2-3 và cao hơn TBNN từ 10-15% từ tháng 4-5.

Mực nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long ở mức tương đương TBNN. Các đợt xâm nhập mặn cao nhất ở cửa sông Cửu Long khả năng tập trung trong tháng 2 và 3 (từ 31/01-04/02, từ 18-22/02, từ 01/03-06/3, từ 19/3-23/3); các sông Vàm Cỏ, Cái Lớn vào tháng 3,4 (từ 01/03-06/3, từ 19/3-23/3, từ 30/3-04/4, từ 18/4-21/4).

Tình hình xâm nhập mặn ở ĐBSCL phụ thuộc vào nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công, triều cường và còn biến động trong thời gian tới. Các địa phương ở vùng ĐBSCL cần cập nhật kịp thời các thông tin dự báo khí tượng thủy văn và có các biện pháp chủ động phòng chống xâm nhập mặn.

Bảng 2: Dự báo thủy văn từ tháng 03-05/2026

Sông	Trạm	Tháng 03/2026			Tháng 04/2026			Tháng 05/2026		
		H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)
Đà	Hồ Hòa Bình	40	1800	500	40	1800	600	40	2000	1000
Thao	Yên Bái	2310	2420	2350	2330	2450	2380	2350	2550	2420
	Phú Thọ	1060	1130	1100	1045	1150	1090	1070	1220	1150
Lô	Tuyên Quang	1130	1430	1250	1130	1410	1265	1150	1550	1290
	Vụ Quang	410	580	475	410	550	460	450	655	490
Cầu	Đáp Cầu	-20	140	60	-15	150	65	10	200	85
Thương	Phủ Lạng Thương	-30	145	55	-20	155	55	-15	215	90

Sông	Trạm	Tháng 03/2026			Tháng 04/2026			Tháng 05/2026		
		H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)
Lục Nam	Lục Nam	-35	130	40	-30	155	45	-20	190	85
Thái Bình	Phả Lại	-30	140	50	-25	160	60	-15	175	85
Hồng	Hà Nội	30	230	105	25	220	110	70	300	160
Mã	Giàng	-120	185	35	-105	180	28	-111	205	44
Cả	Nam Đàn	-45	150	35	-60	165	32	-65	195	47
La	Linh Cảm	-95	150	30	-100	155	12	-105	155	27
Gianh	Mai Hóa	-80	95	8	-85	100	5	-95	110	6
Hương	Kim Long	15	58	40	12	55	38	10	60	42
Thu Bồn	Câu Lâu	-55	90	20	-52	90	14	-55	95	16
Trà Khúc	Trà Khúc	2	110	46	-20	100	35	-25	110	42
Kôn	Thanh Hòa	650	690	670	640	690	665	635	690	660
Đà Rằng	Phú Lâm	-80	70	-1	-90	75	-4	-95	70	-8
Đắkbla	Kon Tum	51520	51615	51575	51545	51620	51585	51550	51620	51590
Krông Ana	Giang Sơn	41485	41540	41515	41470	41520	41498	41490	41630	41544
Đồng Nai	Tà Lài	11005	11050	11025	11000	11040	11020	11020	11095	11060
Bé	Phước Hòa	1740	1930	1830	1720	1910	1820	1760	2020	1870
Tiền	Tân Châu	-35	165	65	-35	160	60	-10	165	70
Hậu	Châu Đốc	-30	185	75	-30	170	70	-15	180	80

Bảng 3: Dự báo nguồn nước từ tháng 03-05/2026

Sông	Trạm	Tổng nước mặt (triệu m ³)		
		Tháng 03/2026	Tháng 04/2026	Tháng 05/2026
Đà	Hồ Hòa Bình	1339	1555	2678
Thao	Yên Bái	161	207	482
Lô	Tuyên Quang	429	402	1071
Hồng	Hà Nội	3027	3059	4768
Cầu	Gia Bảy	94	104	155
Lục Nam	Chũ	10	11	59

Sông	Trạm	Tổng nước mặt (triệu m ³)		
		Tháng 03/2026	Tháng 04/2026	Tháng 05/2026
Mã	Cẩm Thủy	375	376	562
Cả	Yên Thượng	455	428	616
La	Hòa Duyệt	120	98	134
Tả Trạch	Thượng Nhật	67	46,7	58,9
Thu Bồn	Nông Sơn	308	272	375
Trà Khúc	Sơn Giang	281	246	321
Ba	Củng Sơn	125	156	188
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	121	115	145
ĐắkBla	KonTum	77,4	82,4	89,2
Srêpôk	Giang Sơn	27	23	34
Tiền	Tân Châu	10150	9950	12050
Hậu	Châu Đốc	1550	1400	1650

3. Xu thế thủy văn từ tháng 06/2026 đến tháng 08/2026

3.1. Khu vực Bắc Bộ

Trên các sông thuộc hệ thống sông Hồng - Thái Bình có thể xuất hiện từ 3-5 đợt lũ. Tổng lượng dòng chảy trên các sông có xu thế tăng dần từ tháng 6 đến tháng 8.

Tình hình dòng chảy trên các sông chính Bắc Bộ: Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN từ 30-60%, sông Lô tại trạm Tuyên Quang ở mức thấp hơn TBNN 10-15%, lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tháng 6 ở mức cao hơn TBNN khoảng 20%, tháng 7-8 xấp xỉ TBNN. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy ở mức cao hơn so với TBNN khoảng 15-20%; trên sông Lục Nam tại trạm Chũ ở mức tương đương đến cao hơn so với TBNN khoảng 5-10%.

Tình hình dòng chảy trên các hồ chứa lớn Bắc Bộ: Tổng lượng dòng chảy đến các hồ chứa Lai Châu, Sơn La trên sông Đà ở mức thấp hơn TBNN từ 5-25%; trên sông Gâm đến hồ Tuyên Quang và trên sông Chảy đến hồ Thác Bà ở mức thấp hơn TBNN từ 5-10%.

3.2. Khu vực Trung Bộ và Nam Bộ

a) Bắc Trung Bộ

- Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Trong tháng 6-7/2026, thượng nguồn các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ nhỏ. Trong tháng 8, trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa ở mức tương đương TBNN cùng kỳ trong tháng 6 và cao hơn từ 10-15% trong tháng 7-8; trên các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 10-35%; trên các sông chính ở Hà Tĩnh: dòng chảy trên sông Ngàn Sâu thấp hơn TBNN cùng kỳ 5-15%, sông Ngàn Phố thấp hơn từ 10-15%.

- Trên các sông từ Quảng Trị - thành phố Huế:

Từ tháng 06-07/2026, mực nước trên các sông biến đổi chậm, từ tháng 08 trên các sông có khả năng xuất hiện 1-2 đợt dao động.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến thấp hơn TBNN từ 10-65%, riêng sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật cao hơn khoảng 100-150%.

b) Nam Trung Bộ

- Trên các sông từ Tp. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Từ tháng 06-07/2026, mực nước trên các sông biến đổi chậm, từ tháng 08 trên các sông có khả năng xuất hiện 1-2 đợt dao động.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức cao hơn TBNN từ 30-40%, sông Vu Gia tại trạm Thành Mỹ và sông Vệ tại trạm An Chỉ thấp hơn từ 45-70%.

- Trên các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa:

Trong 3 tháng tiếp theo, mực nước trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng có xu thế biến đổi chậm.

Lượng dòng chảy trên các sông ở Gia Lai, Khánh Hòa phổ biến ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN từ 20-50%, riêng tại trên sông Cái Nha Trang cao hơn so với TBNN từ 10-40%.

c) Cao nguyên Trung Bộ

Mực nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi, có xu thế lên dần.

Tổng lượng nước trên các sông dao động theo xu thế tăng dần, trên sông Đăkbla (Quảng Ngãi) ở mức thấp hơn TBNN khoảng 45-60%, hạ lưu sông Srêpôk thấp hơn 5-20%, các sông khác phổ biến ở mức tương đương và cao hơn TBNN 20-55%.

d) Khu vực Nam Bộ

Sông Đồng Nai: Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài, trên sông Bé tại trạm Phước Hoà khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ và 2-3 đợt dao động.

Sông Cửu Long:

Tổng lượng về ĐBSCL biến đổi chậm với xu thế lên dần và ở mức cao hơn TBNN từ 5-10%.

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều và ở mức tương đương TBNN.

Tin phát ngày: 15/02/2026.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15/03/2026.

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng